

Số: **13/2025/QĐST-DS**

Thị xã Bình Minh, ngày **24** tháng **02** năm **2025**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày **14** tháng **02** năm **2025** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **07/2025/TLST-DS**, ngày **20** tháng **01** năm **2025**.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Số B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973; chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987; chức vụ: Trưởng phòng Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh V, tỉnh Vĩnh Long - Phòng G (Theo Văn bản ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

- *Bị đơn*: Ông Lê Thái N, sinh năm 1964; địa chỉ: Số A, Tổ B, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thúy D1, sinh năm 1970; địa chỉ: Số A, Tổ B, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bà Huỳnh Thúy D1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thái N thống nhất như sau:

Ông Lê Thái N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền gốc lãi tính đến ngày 14/02/2025 là 57.082.823 đồng (Năm mươi bảy triệu, không trăm tám mươi hai ngàn, tám trăm hai mươi ba đồng) (Trong đó: Gốc: 46.424.793 đồng, lãi quá hạn: 10.658.030 đồng) và ông N phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 15/02/2025 cho đến khi thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ theo quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 853032 ngày 29/12/2016.

**Về án phí:** Ông Nguyễn Thanh T T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bà Huỳnh Thúy D1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thái N thỏa thuận như sau:

- Bà Huỳnh Thúy D1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thái N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.427.000 đồng (Một triệu, bốn trăm hai mươi bảy ngàn đồng). Ông N thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn tiền án phí đối với phần án phí ông N phải chịu là 713.500 đồng (Bảy trăm mười ba ngàn, năm trăm đồng). Ông N phải chịu 713.500 đồng (Bảy trăm mười ba ngàn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần án phí ông N tự nguyện chịu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 1.321.000 đồng (Một triệu, ba trăm hai mươi mốt ngàn đồng) theo biên lai thu số N<sub>0</sub> 0013110 nộp ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 15/02/2025) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAT;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- THA TPVL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Trương Minh Trường**